

(Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2025 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Sau tuyển sinh						
			Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	TS lớp	TS trẻ	TB
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19	20	21	22	23	24	25,0
Công lập	1	Phú Diễn	50	50	40	20	160	40	75	120	143	378	50	50	40	20	160	50	90	115	140	13	395	30
	2	Cổ Nhuế 1	60	38	58	11	167	52	82	129	143	406	60	38	58	11	167	60	90	140	140	13	430	33
	3	Cổ Nhuế 2	8	202	94	80	384	0	128	251	335	714	0	202	94	80	376	0	202	222	331	21	755	36
	4	Đông Ngạc A	101	252	141	90	584	0	180	242	393	815	0	252	141	90	483	0	252	271	245	20	768	38.4
	5	Đông Ngạc B	33	140	58	40	271	0	141	257	304	702	0	140	58	40	238	0	140	199	297	16	636	39,7
	6	Hồ Tùng Mậu	85	85	27	20	217	60	102	145	175	482	85	85	27	20	217	85	145	129	165	15	524	34
	7	Liên Mạc	110	45	18	10	183	125	134	153	178	590	110	45	18	10	183	126	154	152	163	18	595	33
	8	Minh Khai	83	53	29	18	183	72	87	133	133	425	83	53	29	18	183	94	114	116	151	14	475	33,9

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Sau tuyển sinh						
			Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	TS lớp	TS trẻ	TB
	9	Phúc Diễn	84	80	76	35	275	50	121	186	213	570	84	80	76	35	275	84	130	197	221	19	632	33
	10	Tây Tụ	70	71	48	30	219	66	99	161	214	540	70	71	48	30	219	70	137	147	191	17	545	32
	11	Thượng Cát	84	30	12	4	130	94	102	122	130	448	84	30	12	4	130	84	124	114	126	17	448	26
	12	Thụy Phương	118	65	23	12	218	66	149	180	165	560	90	64	11	8	173	90	130	160	188	18	568	32
	13	Xuân Tảo	29	42	26	16	113	21	65	87	108	281	29	42	26	16	113	29	63	91	103	9	286	32
	14	Xuân Đình A	60	95	115	25	295	60	146	215	312	733	60	95	115	25	295	60	155	261	240	21	716	34,1
	15	Xuân Đình B	50	88	29	28	195	32	121	147	183	483	50	88	29	28	195	50	120	150	175	16	495	30
	16	Phúc Lý	59	25	11	10	105	36	59	85	98	278	59	25	11	10	105	65	55	70	95	9	285	31
	17	Kiều Mai	60	43	23	10	136	59	85	89	117	350	60	43	23	10	136	60	102	108	99	11	369	33.5
	18	Phú Diễn A	55	48	33	29	165	44	87	104	129	364	55	48	33	29	165	55	92	120	133	13	400	31
	19	Xuân Tảo B	25	49	32	22	128	26	58	83	91	258	25	49	32	22	128	25	75	90	105	10	295	29,5

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Sau tuyển sinh						
			Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	TS lớp	TS trẻ	TB
	20	Phú Minh	50	60	33	10	153	40	87	110	139	376	50	60	33	10	153	50	100	120	120	11	390	35
	21	Bắc Từ Liêm	52	15	31	12	110	40	62	63	59	224	41	39	13	12	105	50	70	75	75	8	270	34
	22	Đức Thắng	62	71	78	92	303	0	0	50	87	137	40	65	50	80	235	40	65	100	167	10	372	23,5
	23	Hoàng Tăng Bí						0	7	29	12	69	40	50	50	60	200	40	57	92	68	8	257	32,1
	24	Nguyễn Thị Minh Khai											45	25	30	30	130	45	25	30	30	5	130	26,0
	Tổng Công lập		1388	1647	1035	624	4694	983	2177	3141	3861	10183	1270	1739	1057	698	4764	1312	2687	3269	3768	332	11036	33,2
Ngoại CL	1	Kim Mai	0	0	0	0	0	13	42	24	29	108	13	6	0	1	20	13	19	42	25	5	99	19,8
	2	Tuổi Hoa Cơ sở 1 (tầng 1 khu đô thị Goldmark City 136 Hồ Tùng Mậu phường Phú Diễn)	0	0	0	0	0	21	19	20	16	76	20	3	3	2	28	20	27	22	22	4	91	22,8
		Tuổi Hoa Cơ sở 2 (Số 1 đường cầu vồng phường Đức Thắng)	0	0	0	0	0	21	25	26	16	88	20	3	3	2	28	29	15	28	29	5	101	20,2
	3	Tuổi Thơ TD cơ sở 1(tầng 1-3 tòa E4 chung cư Ecohome 1)	0	0	0	0	0	50	46	32	52	180	63	25	0	14	102	94	44	46	46	11	230	20,9
		Tuổi Thơ TD cơ sở 2 tầng 1 sảnh (CT1B chung cư Ecohome 2)	0	0	0	0	0	29	28	17	19	93	30	12	0	8	50	44	27	28	25	6	124	20,7
	4	Ecokids	0	0	0	0	0	37	17	19	21	94	25	20	1	1	47	52	30	18	20	7	120	17,1
	5	Golden wall	0	0	0	0	0	31	27	43	39	140	30	26	33	17	106	30	57	60	60	10	207	20,7
	6	Cha và Con	0	0	0	0	0	20	23	19	18	80	30	10	5	5	50	30	30	28	24	6	112	18,7

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có năm học 2024-2025					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2025-2026					Sau tuyển sinh						
			Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	TS lớp	TS trẻ	TB
	7	Everest	0	0	0	0	0	4	2	0	2	8	40	25	30	60	155	42	27	32	60	7	161	23,0
	8	Sasuke Bắc Từ Liêm	0	0	0	0	0	32	50	24	33	139	75	18	40	11	144	75	50	90	35	9	250	27,8
	9	Hệ Mặt Trời	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	55	15	15	15	100	55	15	15	15	9	100	11,1
	Tổng Ngoài CL		0	0	0	0	0	258	279	224	245	1006	401	163	130	136	830	429	326	394	346	79	1595	20,2
	Cơ sở MN độc lập		0	0	0	0	0	3140	2808	2168	1597	9713	2853	1383	1017	520	5773	3332	4163	3622	1899	795	13016	16,4
		Tổng	1388	1647	1035	624	4694	4381	5264	5533	5703	20902	4524	3285	2204	1354	11367	5073	7176	7285	6013	1206	25647	21,3

NGƯỜI LẬP BẢNG

Bùi Thị Thu Thủy

Nguyễn Thị Thu Nga

Đường Thị Phương

**Phân tuyến tuyển sinh
theo khu vực (phường,)**

26

DT1, DT2, DT3 Phường Phú Diễn: Tổ dân phố số 07, Tòa chung cư B1 , B2, B3, B4, B5 (Tổ dân phố số 7), Tòa chung cư CT03 (Tổ dân phố số 07); Tổ dân phố số 8, 9,10, 11, 12, Chung cư Scitech Tower (Tổ dân phố 12); Tổ dân phố số 19, Tòa chung cư Vinaconex 1A , 2A(Tổ dân phố số 19); Tổ dân phố số 20; chung cư Ruby 1, 2,3,4 (tổ dân phố 20); Tổ dân phố số 21; Tòa chung cư Sapphire1,2, 3,4 (Tổ dân phố 21); Tòa Daimond, KĐT Goldmark City (Tổ dân phố số 21);

DT1, DT2, DT3 phường Cổ Nhuế 1: TDP Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu)TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị TP giao lưu)

DT1, DT2, DT3 phường Cổ Nhuế 1: Từ TDP Hoàng 1 đến TDP Hoàng 19; TDP Hoàng 2 (Chung cư nhà A, nhà C, khu B nhà liền kề, CT3 khu đô thị Nghĩa Đô);TDP Hoàng 4 (Khu chung cư 184 ngõ 184 Hoàng Quốc Việt, chung cư 07 tầng ngõ 198 Trần Cung); Tổ dân phố Hoàng 7 (tòa CT3A, CT3B, CT3C, CT3D); TDP Hoàng 7A (Chung cư T608, tòa CT1, tòa CT2 khu đô thị Nam Cường, Khu đô thị mới Cổ Nhuế T6-08, Khu đô thị mới Cổ Nhuế CT2A, CT2B, Chung cư Tổng cục V-Bộ Công An); TDP Hoàng 24 (Chung cư CT1A, CT1B, Nhà vườn khu đô thị Nghĩa Đô); TDP Hoàng 25 (Chung cư CT2A, CT2B, Biệt thự khu đô thị Nghĩa Đô);TDP Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu); TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu)
TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị TP giao lưu)

DT1, DT2 mẫu giáo bé; DT1, DT2, DT3 mẫu giáo nhỡ, mẫu giáo lớn các tổ dân phố phường Phường Cổ Nhuế 2;
DT1, DT2 mẫu giáo bé; DT1, DT2, DT3 mẫu giáo nhỡ và mẫu giáo lớn tổ dân phố Xuân Lộc 5 Phường Xuân Đình: Tổ dân phố Xuân Lộc 5

DT1, DT2, DT3 mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ, mẫu giáo lớn:
* Phường Đông Ngạc: Tổ dân phố Đông Ngạc 1, Đông Ngạc 2 , Đông Ngạc 3, Đông Ngạc 4, Đông Ngạc 5 (không bao gồm Ecohome 3), Đông Ngạc 6, Đông Ngạc 7, Đông Ngạc 8;Tổ dân phố Liên Ngạc; ECOHOME 1, ECOHOME 2

DT1, DT2, DT3 mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ, mẫu giáo lớn:
Phường Đông Ngạc: Tổ dân phố Nhật Tảo 1, 2, 3, 4; ECOHOME 3; Tổ dân phố Nhật Tảo 3 (IA20); Tòa L3,4,5 Ciputra; Tổ dân phố Nhật Tảo 1 (SUNSHINE)

DT1, DT2, DT3 Phường Phú Diễn: Tổ dân phố số 1, 2, 3, 4,5,6, 13,18; Chung cư Z157 (Tổ dân phố số 2)

DT1, DT2, DT3 Phường Liên Mạc

DT1, DT2, DT3 Phường Minh Khai: Tổ dân phố Nguyên Xá 1, Nguyên Xá 2, Nguyên Xá 3; Tổ dân phố Văn Trì 1, Văn Trì 2, Văn Trì 3, Văn Trì 4

Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (phường,)
DT1, DT2, DT3 Phường Phúc Diễn: Tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
DT1, DT2, DT3 Phường Tây Tựu: Tổ dân phố số 1; Tổ dân phố Thượng 1, Thượng 2, Thượng 3, Thượng 4; Tổ dân phố Trung 8; Tổ dân phố Hạ 9, Hạ 10, Hạ 11, Hạ 12; Tổ dân phố số 15; Tập thể Việt Nga; Khu chung cư Bộ tổng tham mưu
DT1, DT2, DT3 Phường Thượng Cát
DT1, DT2, DT3 Phường Thụy Phương
DT1, DT2, DT3 Phường Xuân Tảo: Tổ dân phố số 1, 2, 3 (Toà chung cư E5 Ciputra); Tổ dân phố số 04; Tổ dân phố số 13 (Gồm các toà: Toà N02T1, N02T2, N02T3, Khu biệt thự thương mại); Tổ dân phố số 14 (Gồm các toà: Toà N01T5; N01T6, N01T7, N01T8); Tổ dân phố số 15 (Gồm các toà: Toà N01T1, N01T2, N01T3, N01T4); Ngõ 126 đường Xuân Đình, TDP Xuân Trung, phường Xuân Đình
DT1, DT2, DT3 Phường Xuân Đình: Tổ dân phố Trung 1, Tổ dân phố Trung 2, Tổ dân phố Trung 3, Tổ dân phố Trung 4, Tổ dân phố Trung 5, Tổ dân phố Trung 6; Tổ dân phố Xuân Trung; Tổ dân phố Xuân Nhang 1, Tổ dân phố Xuân Nhang 2, Tổ dân phố Xuân Lộc 3, Tổ dân phố Xuân Lộc 4; DT1, DT2, DT3 ngõ 126 đường Xuân Đình, tổ dân phố Xuân Trung tuyển sinh tại trường MN Xuân Tảo
DT1, DT2, DT3 Phường Xuân Đình: Tổ dân phố Cáo Đình 1, Tổ dân phố Cáo Đình 2, Tổ dân phố Cáo Đình 3, Tổ dân phố Cáo Đình 4, Tổ dân phố Tân Xuân 1, Tổ dân phố Tân Xuân 2, Tổ dân phố Tân Xuân 3, Tổ dân phố Tân Xuân 4, Tổ dân phố Tân Xuân 5;Tổ dân phố Xuân Lộc 1, Tổ dân phố Xuân Lộc 2, Tổ dân phố Nam Thăng Long
DT1, DT2, DT3 Phường Minh Khai: Tổ dân phố Phúc Lý 1, Phúc Lý 2, Phúc Lý 3, Phúc Lý 4
DT1, DT2, DT3 Phường Phúc Diễn: Tổ dân phố số 9, Tổ dân phố số 10, Tổ dân phố số 11, Tổ dân phố số 12, Tổ dân phố số 13, Tổ dân phố số 14, Tổ dân phố số 15, Tổ dân phố số 10 (Khu chung cư Intracom)
DT1, DT2, DT3 Phường Phú Diễn: Tổ dân phố số 14, 15,16,17
DT1, DT2, DT3 Phường Xuân Tảo: Tổ dân phố số 05 (Gồm toà chung cư G9); Tổ dân phố số 6, 7, 8; Tổ dân phố 09 (Gồm các toà: Toà Metro, Toà Centro, Toà Novo, Biệt thự Dreamland); Tổ dân phố số 10 (Gồm các toà: Toà N04A tháp 1, Toà N04A tháp 2, Toà N04BT1, Toà N04BT2, Khu biệt thự công vụ và Thương mại); Tổ dân phố số 11 (Gồm các toà: Toà N03T5, N03T6, N03T7, N03T8); Tổ dân phố số 12 (Gồm các toà: Toà N03T1, N03T2, N03T3A, N03T3B, N03T4); Tổ dân phố số 16 (Khu Starlake và dự án THT); Tổ dân phố số 17 (Toà chung cư CT2C Nghĩa Đô)

Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)
DT1, DT2, DT3 Phường Minh Khai: Tổ dân phố Ngọa Long 1, Ngọa Long 2 Tổ dân phố Nguyên Xá 1, Tổ dân phố Văn Trì 3, Văn Trì 4;
DT1, DT2, DT3 Phường Tây Tựu: Tổ dân phố Trung 5, Trung 6, Trung 7; Tuyển sinh và tiếp nhận các học sinh chuyển trường tất cả các độ tuổi từ 18 đến 72 tháng, tất cả các đối tượng trên địa bàn Quận và địa bàn các quận huyện, tỉnh thành khác (nếu có nguyện vọng, nhu cầu).
DT1, DT2, DT3 Phường Đức Thắng
Đối tượng 1, 2, 3 Phường Xuân Đình: Tổ dân phố Tân Xuân 1, Tổ dân phố Tân Xuân 2, Tổ dân phố Tân Xuân 3, Tổ dân phố Tân Xuân 4, Tổ dân phố Tân Xuân 5 phường Xuân Đình
Không quy định địa bàn tuyển sinh
Không quy định tuyển tuyển sinh
Không quy định tuyển tuyển sinh
Không quy định tuyển tuyển sinh
Không quy định tuyển tuyển sinh
Không quy định tuyển tuyển sinh
Không quy định tuyển tuyển sinh
Không quy định tuyển tuyển sinh

Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)
Không quy định tuyển tuyển sinh
Không quy định tuyển tuyển sinh
Không quy định tuyển tuyển sinh
Không quy định tuyển tuyển sinh

Ngày tháng năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Hương

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (phường,)	Số HS/Lớ p
				Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7	8
Công lập	1	Cổ Nhuế 2A	320	8	320	DT1, DT2, DT3 TDP phường Cổ Nhuế 1: Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu); TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị TP giao lưu); DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố phường Cổ Nhuế 2: Đồng 1, Đồng 2, Đồng 3, Đồng 4, Đồng 5, Đồng 6; Các tòa chung cư thuộc TDP Đồng 1 (Tòa HHA, HHB, CT1, CT2, CT3, CT4 khu nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ bộ công an);	40,0
	2	Cổ Nhuế 2B	393	9	393	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố khu chung cư: TDP Viên 6 (Chung cư An Bình); TDP Viên 1, Viên 2, Viên 3, Viên 4, Viên 5 Viên 6, Viên 7; TDP Trù 1, Trù 2, Trù 3, Trù 4 Trù 5; Tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình. OCT1, OCT5, khu đô thị Resco; Tổ dân phố số 1,2,3,4,5, Phú Minh	43,7
	3	Đông Ngạc A	283	7	283	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố: Đông Ngạc 3, Đông Ngạc 4, Đông Ngạc 6, Đông Ngạc 7, Đông Ngạc 8, Liên Ngạc phường Đông Ngạc; (học sinh thuộc Tổ dân phố Tân Xuân 1, 2, 3, 4, 5 phường Xuân Đình)	40,4
	4	Đông Ngạc B	268	7	268	DT1, DT2, DT3 các Tổ dân phố phường Đông Ngạc: Nhật Tảo 1, Nhật Tảo 2, Nhật Tảo 3, Nhật Tảo 4; Đông Ngạc 1, Đông Ngạc 2, Đông Ngạc 5 phường Đông Ngạc; khu IA20 (Tổ Dân phố Nhật Tảo 3), Toàn L3, 4, 5 Ciputra, Sun Shine (Tổ Dân phố Nhật Tảo 1)	38,3
	5	Hồ Tùng Mậu	164	4	164	DT1, DT2, DT3 thuộc tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 13, 19, 20, 21, các khu chung cư thuộc tổ 19, tổ 20, tổ 21, chung cư Z157 (tổ dân phố số 2) phường Phú Diễn,	41,0
	6	Liên Mạc	154	4	154	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố phường Liên Mạc	38,5
	7	Minh Khai A	346	8	346	DT1, DT2, DT3 Các tổ dân phố: Ngọa Long 1, Ngọa Long 2; DT1, DT2 các tổ dân phố Nguyên Xá 1, Nguyên Xá 2, Nguyên Xá 3, Văn Trì 1, Văn Trì 2, Văn Trì 3, Văn Trì 4 phường Minh Khai	43,3
	8	Minh Khai B	122	4	122	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố: Phúc Lý 1, Phúc Lý 2, Phúc Lý 3, Phúc Lý 4 phường Minh Khai; DT3 Các tổ dân phố: Văn Trì 1, Văn Trì 2, Văn Trì 3, Văn Trì 4, Nguyên Xá 1, Nguyên Xá 2, Nguyên Xá 3 phường Minh Khai;	30,5
	9	Phúc Diễn	487	10	487	DT1, DT2, DT3 các Tổ dân phố số và chung cư phường Phúc Diễn;	48,7
	10	Tây Tựu A	148	4	148	DT1, DT2, DT3 các TDP: Thượng 1, Thượng 2, Thượng 3, Trung 5, Trung 6 phường Tây Tựu	37,0
	11	Tây Tựu B	109	3	109	DT1, DT2, DT3 các TDP: Hạ 9, Hạ 10, Hạ 11, Hạ 12, TDP 15 phường Tây Tựu	36,3
	12	Thượng Cát	150	4	150	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố thuộc Phường Thượng Cát	37,5
	13	Thụy Phương	210	5	210	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố thuộc Phường Thụy Phương	42,0

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS	Chi tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (phường,)	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS		
	14	Xuân Đình	780	15	780	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố Phường: Xuân Đình và Xuân Tảo và Tổ dân phố Tân Xuân 4 (giáp đường Nguyễn Hoàng Tôn) tuyển sinh tại tiểu học Xuân Đình; Đối với các khu chung cư thuộc Tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình tuyển sinh tại tiểu học Cổ Nhuế 2B phường Cổ Nhuế 2; ... học sinh Các tổ dân phố Tân Xuân 1, Tân Xuân 2, Tân Xuân 3, Tân Xuân 5 và các hộ dân tổ dân phố Tân Xuân 4 (bên kia đường Nguyễn Hoàng Tôn vành đai 3 giáp phường Đông Ngạc) của Phường Xuân Đình tuyển sinh tại trường tiểu học Đông Ngạc A, phường Đông Ngạc.	52,0
	15	Phú Diễn	270	6	270	DT1, DT2, DT3 các Tổ dân phố 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18; chung cư B1, B2, B3, B4, B5, CT3 (tổ 7); Chung cư sitech Tower (tổ 12)	45,0
	16	Đức Thắng	196	5	196	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố thuộc Phường Đức Thắng	39,2
	17	Đông Ngạc	310	7	308	DT1, DT2, DT3 các khu chung cư Ecohome 1, Ecohome 2, Ecohome 3,	44,0
	18	Văn Tiến Dũng	200	5	200	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố, các khu chung cư phường Cổ Nhuế 1; Đối với DT1, DT2, DT3 TDP các tổ Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu); TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị TP giao lưu sẽ tuyển sinh tại trường Tiểu học Cổ Nhuế 2A phường Cổ Nhuế 2)	40,0
	19	Nguyễn Thị Minh Khai	185	5	185	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố: số 1, Thượng 4, Trung 7, Trung 8, khu chung cư Bộ tổng tham mưu; Trung tâm nhiệt đới Việt Nga;	37,0
	20	Bắc Từ Liêm		4	120	Không quy định địa bàn tuyển sinh	30,0
	Tổng C.lập		5095	124	5213	0	42,0
Ngoài CL	1	TH-THCS Passcal		6	210	Không quy định tuyển tuyển sinh	35,0
	2	TH I-sắc Niu-ton		11	390	Không quy định tuyển tuyển sinh	35,5
	3	TH-THCS Tây Hà Nội		8	230	Không quy định tuyển tuyển sinh	28,8
	4	TH-THCS-THPT Everest		6	210	Không quy định tuyển tuyển sinh	35,0
	5	Newton Gold Mark		9	320	Không quy định tuyển tuyển sinh	35,6
	Tổng Ngoài CL			40	1360		34,0
Tổng Quận, Huyện				164	6573		40,1

Ngày tháng năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thanh Vi

Nguyễn Thị Hương

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS	Chi tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (phường,)	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS		

Phạm Lê Diễm My

Sau tuyển sinh	
Số lớp	Số HS
<i>9</i>	<i>10</i>
33	1436
46	2031
37	1536
32	1292
19	747
21	826
34	1464
18	648
48	2329
17	628
14	514
23	838
22	930

Sau tuyển sinh	
Số lớp	Số HS
74	3695
30	1435
23	983
37	1574
24	945
19	674
571	24525
15	505
49	1602
25	551
25	868
37	1268
151	4794
722	29319

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Số
				Số lớp	Số HS		HS/Lớp
1	2	3	4	5	6	7	9
Công lập	1	Phú Diễn	320	8	320	DT1, DT2, DT3 Tổ dân phố và các khu chung cư thuộc Tổ dân phố số: 7, 8, 9, 10, 11, 12, 19, 20, 21 phường Phú Diễn; DT1, DT2, DT3 phường Cổ Nhuế 1: TDP Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu)TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị TP giao lưu)	40
	2	Cổ Nhuế 2	867	15	675	Các tổ dân phố và các khu chung cư thuộc phường Cổ Nhuế 2; TDP Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình, Toàn bộ phường Cổ Nhuế 1 (trừ các tổ DT1, DT2, DT3 phường Cổ Nhuế 1: TDP Hoàng 20 (Phan Bá Vành, khu Biệt thự TP giao lưu); TDP Hoàng 21 (Chung cư An Bình khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 22 (Chung cư Greenstar khu đô thị Thành phố giao lưu); TDP Hoàng 23 (Chung cư tái định cư CT1A, CT1B, CT1C khu đô thị TP giao lưu tuyển sinh tại THCS Phú Diễn phường Phú Diễn);	45
	3	Đông Ngạc	748	14	620	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố các khu chung cư phường Đông Ngạc	44,3
	4	Liên Mạc	253	6	253	DT1, DT2, DT3 các tổ dân phố các khu chung cư Phường Liên Mạc	42,2
	5	Minh Khai	400	10	400	DT1, DT2, DT3 phường Minh Khai	40
	6	Phúc Diễn	483	10	483	DT1, DT2, DT3 các Tổ dân phố số và chung cư phường Phúc Diễn	48,3
	7	Tây Tựu	205	6	205	DT1, DT2, DT3 tổ dân phố số 1, Thượng 1,2,3,4; Trung 5, Trung 6, Trung 8; Khu Trung tâm nhiệt đới Việt Nga; Khu chung cư Bộ tổng tham mưu; Tổ DP số 15	34,2
	8	Thượng Cát	245	5	235	DT1, DT2, DT3 Phường Thượng Cát	47
	9	Thụy Phương	257	5	225	DT1, DT2, DT3 Phường Thụy Phương	45
	10	Xuân Đình	826	18	796	DT1, DT2, DT3 phường Xuân Đình (trừ tổ dân phố Xuân Lộc 5 phường Xuân Đình tuyển sinh tại trường THCS Cổ Nhuế 2 phường Cổ Nhuế 2), DT1, DT2, DT3 phường Xuân Tảo	44,2
	11	Đức Thắng	329	8	310	DT1, DT2, DT3 phường Đức Thắng	38,8
	12	Phú Diễn A	273	6	270	DT1, DT2, DT3 Tổ dân phố và các khu chung cư thuộc Tổ dân phố số 1,2,3,4,5,6, 13, 14, 15, 16, 17,18 phường Phú Diễn	45
	13	Nguyễn Thị Minh Khai	245	7	245	DT1, DT2, DT3 TDP Trung 7, Hạ 9; Hạ 10; Hạ 11; Hạ 12 phường Tây Tựu	35
	14	Bắc Từ Liêm		5	150	Không quy định địa bàn tuyển sinh	30
Tổng C.lập			5451	123	5187	0	42,2

Ngoài CL	1	TH-THCS Pascal		4	180	Không quy định địa bàn tuyển sinh	45
	2	THCS-THPT Newton		11	495	Không quy định địa bàn tuyển sinh	45
	3	TH-THCS Tây Hà Nội		5	150	Không quy định địa bàn tuyển sinh	30
	4	TH-THCS Everest		4	160	Không quy định địa bàn tuyển sinh	40
	Tổng Ngoài CL		0	24	985		41
Tổng Quận, Huyện			5451	147	6172		42

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Lê Diễm My

Ngày tháng năm 2025
KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Hải

2026

ừ Liêm)

Sau tuyển sinh	
Số lớp	Số HS
34	1446
61	2663
59	2553
20	807
39	1645
43	1958
23	866
24	1019
21	895
68	2993
27	1049
27	1072
22	812
14	420
482	20198

14	423
35	1567
16	371
11	440
76	2801
558	22999

GIAO TUYỂN SINH ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON ĐỘC LẬP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 28/3/2025 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

TT	TT	Nhóm trẻ thuộc Quận Bắc Từ Liêm	Số trẻ hiện có năm học 2024-2025										Giao tuyển mới năm 2025-2026 (Số trẻ)							
			Nhà trẻ (sinh năm 2022)		MG bé (sinh năm 2021)		MG nhỡ (Sinh năm 2020)		MG lớn (Sinh năm 2019)		Tổng		NT	MGB	MGN	MGL	Tổng	Nhà trẻ (sinh năm 2023-2024)		MG bé năm 2025
			Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ						Số lớp	Số trẻ	Số lớp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I		Phường Cổ Nhuế 1 : 47 nhóm																		
1	1	Hoàng Gia	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0		0	
2	2	Sao Sáng	1	11	1	7	0	0	0	0	2	18	10	0	0	0	10	1	10	1
3	3	Bảo Liên	1	4	1	8	0	1	0	2	2	15	10	6	1	0	17		10	
4	4	Bé Thông minh A+	1	15	1	18	1	18	1	15	4	66	15	0	0	0	15	1	15	1
5	5	Đặng Thùy Trâm	1	6	1	10		2		0	2	18	15	10	0	0	25	1	15	1
6	6	Giáo dục toàn diện	1	6	1	9	1	9	1	8	4	32	10	10	7	5	32	1	10	1
7	7	Giáo Dục Trải Nghiệm	1	14	0	0	1	14	2	42	4	70		0	14	28	42		0	1
8	8	Giáo Dục Trải Nghiệm 1	0	0	1	14	1	15	1	21	3	50		14		7	21		0	1
9	9	Giáo Dục Trải Nghiệm 2	3	35	1	15	0	0	0	0	4	50	0	0	0	0	0	1	0	1
10	10	Giáo Dục Trải Nghiệm 4	0	0	1	17	1	19	2	33	4	69	17	17	0	0	34	1	17	1
11	11	Giáo Dục Trải Nghiệm 5					2	32	2	35	4	67	17	19	0	2	38	1	17	1
12	12	Giáo dục trải nghiệm A	0	0	1	15	1	21	2	34	4	70	21	13			34		21	
13	13	Ngôi Nhà Xanh 1	1	10	1	10	1	10	0	0	3	30	10	5	5		20	1	10	1
14	14	Ngôi Nhà Xanh 2	1	0	1	0	1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15	15	Những Bước Chân đầu tiên	0	0	0	0	1	21	2	44	3	65	0	0	26	23	49		0	
16	16	Nụ Cười Trẻ Thơ	2	20	1	15	1	15	0		4	50	15	0	0	0	15	2	15	1
17	17	PanDa (Gấu Trúc)	1	15	1	16	1	17			3	48	8	2			10	1	8	1
18	18	Pascal	1	14	1	22	0	0	0	0	2	36	4	6	24		34	1	4	1
19	19	Pascal 1	0	0	0	0	0	20	2	43	2	63			20	23	43		0	
20	20	Sao Mai	1	7	1	7		8	1	6	3	28	12	8	2	2	24	1	12	1

21	21	Thần Mặt Trời (Helios)	2	15	1	18	1	17			4	50	20	10	7		37	2	20	1
22	22	Thần Mặt Trời (Helios) 2	1	15	1	10	1	10			3	35	20	8	6		34	1	20	1
23	23	Thực Hành Nam Cường	0	0	1	13	1	16	2	40	4	69	18	18	5	0	41	1	18	1
24	24	Trải nghiệm Vinakids	1	7	1	10	1	8	1	7	4	32	14	7	4	0	25	4	14	1
25	25	Trí Tuệ	1	10	1	12	1	17	1	13	4	52	15	5	8	3	31	1	15	1
26	26	Tuổi Thần Tiên (Vietkids)	1	15	1	12	1	12	0	0	3	39	27	1	0	0	28	1	27	1
27	27	Tuổi thần tiên 3	1	21	1	15	1	23	0	0	3	59	21	3	10		34		21	
28	28	Tuổi thần tiên	1	14	1	14	1	17	1	25	4	70	14	2	2	7	25		14	
29	29	Vườn Trê Thơ	1	15	0	0	1	11	0	0	2	26	0	15	4	0	19	1	0	1
30	30	Sao An Pha	1	13	1	12	1	15	1	8	4	48	15	7	8	0	30	1	15	1
31	31	Hoa Sơn Trà 2			1	15	2	29	1	14	4	58	12	12	1	1	26	1	12	1
32	32	Nhà Hát Nhỏ Hà Nội	1	19	1	14	1	13	1	18	4	64	0	10	10	4	24		0	
33	33	Nhà Hát Nhỏ Hà Nội 1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50	20			70		50	
34	34	Ngôi sao sáng EDISON	1	13	1	9	1	15	1	12	4	49	24	2	6	1	33	2	24	1
35	35	Ngôi sao sáng EDISON 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15	15	15	15	60	1	15	1
36	36	Ngôi Sao Nhỏ	1	4	1	8	1	7	0	3	3	22	8	8	5	3	24	1	8	1
37	37	Mặt trời bé con 1	1	0	1	18	1	19	1	5	4	42	18	15			33	1	18	1
38	38	Mặt trời bé con 2	1	15	1	5	1	10	1	24	4	54	16	3	13	5	37	1	16	1
39	39	Nụ Cười	1	10	1	10	1	10			3	30	12	5	5		22	1	12	1
40	40	Mèo Con 5	1	18	1	15	1	20	1	17	4	70	15	0	0	2	17	1	15	1
41	41	An	1	15	1	13	1	16	1	12	4	56	16	3	2	0	21	1	16	1
42	42	Những tương lai tươi sáng	0	0	1	10	1	15	0	0	2	25	0	15	10	0	25		0	1
43	43	Nắng Ban Mai	1	10	0	7	0				1	17	5	5			10		5	1
44	44	Đôi Bàn Tay Nhỏ	1	10	1	9	1	8			3	27	5	6	6		17	1	5	1
45	45	Thế hệ kiến tạo Tương Lai			1	15		20	2	30	3	65	15	15			30	1	15	1
46	46	Mầm non Xanh 1	1	10							1	10	45	15			60	3	45	1
47	47	Mầm non Xanh 2	0		0		0		0		0	0		45	25		70	0	0	2
		Tổng phương Cổ Nhuế 1	37	406	36	447	35	550	31	511	139	1914	584	380	251	131	1346	40	584	38
II		Phường Cổ Nhuế 2 : 33 nhóm																		
48	1	An Tiên 1	2	35	0	0	0	0	0	0	2	35	10	0	0	0	10	1	10	1
49	2	An Tiên 2	0	0	0	0	1	17	1	16	2	33	0	0	20	3	23	1	0	0
50	3	Ánh Dương	2	20	0	0	0	0	0	0	2	20	5	10	0	0	15	2	5	1
51	4	Ban Mai	2	20	1	13	1	9	0	0	4	42	10	7	0	0	17	1	10	1
52	5	Bé Thông Minh	1	17	1	16	1	17	1	20	4	70	17	0	0	3	20	1	17	1
53	6	Hồng Quang	1	11	1	20	1	12	1	22	4	65	7	10	0	10	27	1	7	1
54	7	Cây Đèn Thần	0	0	1	11	1	8	0	0	2	19	16	18	5	0	39	1	16	1
55	8	Đô rê mon	1	14	1	8	0	0	0	0	2	22	8	10	2	0	20	1	8	1
56	9	Hải Yến 3	1	9	1	9	1	7	1	23	4	48	10	1	1	8	20	1	10	1
57	10	Hanaki	1	14	1	10	1	9	0	0	3	33	10	0	2	0	12	1	10	1

58	11	Hạt Giống Nhỏ	2	20	1	15	1	10	0	0	4	45	10	0	0	0	10	1	10	1
59	12	Hoa Hồng	1	15	1	10	0	0	0	0	2	25	15	0	0	0	15	1	15	1
60	13	Hoa Sao Mai	1	16	1	14	0	0	0	0	2	30	15	0	0	0	15	1	15	1
61	14	Hoa sen	1	18	0	0	1	12	0	0	2	30	15	0	0	0	15	1	15	1
62	15	Hương Giang	1	12	2	14	1	14	0	0	4	40	10	0	0	0	10	1	10	1
63	16	Hương Giang 1	0	0	1	15	0	0	1	32	2	47	0	0	0	25	25	0	0	0
64	17	IQ Montessori	1	13	1	17	1	15	0	0	3	45	15	0	0	0	15	1	15	1
65	18	Mèo con 1	2	34	1	18	1	15	0	0	4	67	18	0	0	0	18	2	18	1
66	19	Mèo con 4	0	0	1	17	1	17	2	34	4	68	0	17	4	15	36	0	0	1
67	20	Mi Mi	1	15	1	8	1	12	1	23	4	58	15	0	0	0	15	1	15	1
68	21	Mickey	1	10	1	10	0	0	0	0	2	20	10	0	0	0	10	1	10	1
69	22	Mickey 1	1	12	1	13	0	0	0	0	2	25	10	0	0	0	10	1	10	1
70	23	Mickey 2	0	0	0	0	1	12	1	28	2	40	0	0	15	16	31		0	0
71	24	Mình Thắng 2	1	10	1	7	1	7	1	16	4	40	10	0	8	8	26	1	10	1
72	25	Ngôi nhà mơ ước	2	26	1	14	1	14	1	16	5	70	14	0	0	2	16	2	14	1
73	26	Ngôi Trường Hồng	1	10	1	10	1	10	0	0	3	30	15	3	2	0	20	1	15	1
74	27	Thiên Thần nhỏ 1	1	10	1	7	1	10	1	15	4	42	20	5	8	5	38	2	20	1
75	28	Tuổi Thơ Hạnh Phúc A	1	10	1	8	1	9	1	20	4	47	10	0	2	11	23	1	10	1
76	29	Vân Nhi	2	12	0	0	0	0	0		2	12	0	0	0	0	0	1	0	1
77	30	Việt Mỹ	1	11	1	21	1	16	1	10	4	58	10	4	0	0	14	1	10	1
78	31	Voi con	0	0	1	16	1	16	1	16	3	48	0	15	0	3	18	0	0	1
79	32	Voi con 2	3	35	1	15	0	0	0	0	4	50	10	2	0	0	12	2	10	1
80	33	Vườn hồng ước mơ	1	8	1	12	0	0	0	0	2	20	15	7	0	0	22	1	15	1
		Tổng phường Cổ Nhuế 2	36	437	28	348	22	268	15	291	101	1344	330	109	69	109	617	34	330	30
III		Phường Đông Ngạc : 23 nhóm																		
81	1	MN Hà Nội	1	15	1	17	1	20	1	17	4	69	15	2	0	1	18	1	15	1
82	2	Thù Đô Xanh 3.1	2	36	1	15	0	0	1	19	4	70	0	0	0	19	19	0	0	2
83	3	Thù Đô Xanh 3.2	0	0	1	21	1	24	1	24	3	69	20	0	4	1	25	1	20	0
84	4	Bé Thông Minh	1	13	1	8	0	6	0	0	2	27	10	2	1	0	13	1	10	1
85	5	Những Thiên Thần Nhỏ	2	28	1	8	0	6	0	0	3	42	8	0	0	0	8	1	8	1
86	6	S.E.A 1	1	10	1	12	1	10	0	0	3	32	10	15	13	0	38	1	10	1
87	7	MN Phần Lan	2	12	1	17	1	16	0	0	4	45	14	8	3	0	25	1	14	1
88	8	Cuộc sống xanh 1	1	10	0	0	0	0	1	25	2	35	20	15	0	25	60	1	20	1
89	9	Cuộc sống xanh 2	1	7	1	23	0	0	0	0	2	30	20	18	2	0	40	1	20	1
90	10	Công dân kim cương 1	1	10	0	0	1	15	1	17	3	42	15	5	20	5	45	1	15	1
91	11	Công dân kim cương 2	1	11	1	18	0	0	0	0	2	29	30	9	2	0	41	2	30	1
92	12	Cỏ Ba Lá	1	19	1	12	1	6	0	0	3	37	20	3	10	0	33	1	20	1
93	13	Sao Sáng 2	2	30	1	15	1	15	0	0	4	60	10	15	0	0	25	2	30	1
94	14	20.10	1	24	1	15	1	16	1	15	4	70	16	0	0	0	16	1	16	1

95	15	Sao Sáng	2	20	1	13	1	12	0	0	4	45	12	5	0	0	17	2	22	1
96	16	Sao Việt	1	15	1	15	1	15	0	0	3	45	0	0	0	0	0	1	0	1
97	17	Hoa Chíp Chíp	2	25	1	13	0	0	0	0	3	38	20	2	10	0	32	1	20	1
98	18	Huyền Anh 2	1	14	1	13	0	0	0	0	2	27	15	1	2	0	18	1	15	1
99	19	Mặt trời đỏ	2	20	1	10	0	0	0	0	3	30	0	0	0	0	0	0	0	1
100	20	Học Viện Ngôi Sao	1	20	1	15	1	15	0	0	3	50	20	10	5	0	35	1	20	1
101	21	Tuổi thơ	1	25	1	20	0	0	0	0	2	45	0		5	0	5	0	0	1
102	22	Ngôi Nhà Hạnh Phúc	1	25	1	27	1	18	0	0	3	70	18	0	0	0	18	1	18	1
103	23	Ước Mơ Trẻ Thơ	1	10	1	11	1	9	0	0	3	30	19	10	0	0	29	1	19	1
Tổng phường Đông Ngạc			29	399	21	318	13	203	6	117	69	1037	312	120	77	51	560	23	342	23
IV		Phường Đức Thắng: 8 nhóm																		
104	1	Sao Mai	1	12	1	11	1	10	0	0	3	33	13	3	1	0	17	1	13	1
105	2	Hoa Mặt Trời	1	14	1	8	0	4	0	0	2	26	14	2	8	0	24	1	14	1
106	3	Ngôi Nhà Nhỏ Sơn Hà	1	7	0	2	1	6	0	0	2	15	13	0	0	0	13	1	13	0
107	4	Ngôi Nhà Thiên Thần	1	15	0	0	0	0	0	0	1	15	20	0	0	0	20	1	20	0
108	5	MNBiBi	1	15	1	10	0	5	0	0	2	30	15	2	3	0	20	1	15	1
109	6	Cầu Vồng 1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
110	7	Cầu Vồng 2	1	7	1	3	1	5	0	0	3	15	15	3	2	0	20	1	15	0
111	8	Thiên Thần	1	10	0	0	0	0	0	0	1	10	20	0	0	0	20	1	20	0
Tổng phường Đức Thắng			7	80	4	34	3	30	0	0	14	144	110	10	14	0	134	7	110	3
V		Phường Minh Khai : 7 nhóm																		
112	1	Tuổi Thơ	1	16	1	16	1	10	0	0	3	42	9	9	5	0	23	1	9	1
113	2	Ánh Sao	1	22	1	10	0	0	0	0	2	32	10	5	0	0	15	1	10	1

114	3	Ban Mai	1	20	1	20	0	0	0	0	2	40	10	4	0	0	14	1	16	1
115	4	Ngôi nhà trẻ thơ	1	18	1	20	1	7	0	0	3	45	7	0	0	0	7	1	7	1
116	5	Sunflower	1	14	1	6	0	2	0	0	2	22	6	4	0	0	10	1	20	1
117	6	Ngôi sao Xanh	2	16	0	0	0	0	0	0	2	16	10	0	0	0	10	2	26	0
118	7	Nụ Cười trẻ thơ	2	22	0	4	0	0	0	0	2	26	8	10	10	0	28	2	30	1
Tổng phường Minh Khai			9	128	5	76	2	19	0	0	16	223	60	32	15	0	107	9	118	6
VI	Phường Phúc Diễn : 11 nhóm																			
119	1	Ánh Dương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
120	2	Hương Sen	1	13	1	12	1	8	0	0	3	33	10	7	8	0	25	1	10	1
121	3	Ban Mai	1	14	1	14	1	9	0	0	3	37	20	2	0	0	22	1	18	1
122	4	Ngôi nhà Tuổi thơ	1	16	1	15	1	9	0	0	3	40	19	0	0	0	19	1	19	1
123	5	Sơn Ca Bông	1	10	1	12	1	10	0	0	3	32	15	5	8	0	28	1	15	1
124	6	Sao Mai	1	19	1	8	1	13	1	10	4	50	10	0	10	7	27	1	10	1
125	7	Ngôi Nhà Bibô	2	32	1	16	1	20	0	0	4	68	5	8	7	0	20	1	13	2
126	8	Ngôi nhà Micky	1	20	1	10	1	10	0	0	3	40	10	10	10	0	30	2	30	1
127	9	Hoa hồng đỏ	1	14	2	23	1	14	0	0	4	51	0	0	0	0	0	0	0	1
128	10	Nụ cười trẻ thơ	1	18	1	5	1	6	0	0	3	29	5	5	6	0	16	1	15	1
129	11	Ươm mầm tương lai	1	12	1	9	1	6	0	0	3	27	10	3	4	0	17	1	10	1
Tổng phường Phúc Diễn			11	168	11	124	10	105	1	10	33	407	104	40	53	7	204	10	140	11
VII	Phường Xuân Đình: 38 nhóm																			
130	1	Nụ Cười Trẻ Thơ	1	10	1	15	1	15	0	0	3	40	12	8	5	0	25	1	12	1
131	2	Gà Trống Vàng	1	12	1	14	0	0	0	0	2	26	12	3	9	0	24	1	12	1
132	3	Thiên Thần Nhỏ	1	15	1	15	1	10	0	0	3	40	15	5	5	0	25	1	15	1
133	4	Hoa Anh Đào	1	12	1	10	1	8	0	0	3	30	5	6	0	0	11	1	5	1
134	5	Bảo Thư	1	4	1	7	1	8	0	0	3	19	14	5	9	0	28	1	14	1
135	6	Trẻ em Việt	1	14	1	14	1	10	1	10	4	48	10	2	0	0	12	1	10	1
136	7	Nụ cười của bé (Smilekids)	1	7	1	10	1	8	1	9	4	34	7	5	8	5	25	0	7	1
137	8	Ánh Sao	1	10	1	14	1	16	0	0	3	40	14	7	5	0	26	1	15	1
138	9	Ánh Dương	2	22	1	15	1	13	1	5	5	55	12	3	3	2	20	2	12	1

139	10	Những bông hoa nhỏ (HAD2 cũ)	2	23	1	12	1	10	0	0	4	45	15	13	7	0	35	1	15	2
140	11	Ánh Trăng Vàng	2	8	1	3	0	0	0	0	3	11	21	18	16	0	55	1	25	1
141	12	Bông Mai	1	15	1	20	1	15	1	10	4	60	15	5	0	0	20	1	15	1
142	13	Ong Vàng	1	10	1	10	1	5	0	0	3	25	15	8	6	0	29	1	15	1
143	14	Tài Năng Việt	2	19	1	16	0	0	0	0	3	35	5	2	5	0	12	1	15	1
144	15	Hà Nội - Xê Un	2	24	2	20	11	22	0	0	15	66	4	0	0	0	4	2	28	2
145	16	Thế giới nhỏ	1	11	1	13	1	12	1	14	4	50	11	7	5	10	33	1	15	1
146	17	Dongsim	1	7	1	8	1	10	1	11	4	36	15	8	7	5	35	1	15	1
147	18	Đại sứ nhỏ	1	8	1	11	1	12	1	23	4	54	24	6	3	6	39	1	24	1
148	19	Nụ Cười Bé Thơ	1	8	1	14	1	10	0	0	3	32	15	12	6	0	33	1	15	1
149	20	Nụ cười bé thơ 1	1	9	1	13	1	10	0	0	3	32	26	11	7	0	44	2	26	1
150	21	Chắp Cánh Thiên Thần	1	12	1	24	1	13	1	10	4	59	12	4	1	1	18	1	12	1
151	22	Trẻ Thơ Hạnh Phúc	1	14	1	15	1	16	1	15	4	60	15	6	0	4	25	1	15	1
152	23	Thiên thần nhỏ 2	1	10	1	8	0	0	0	0	2	18	15	7	10	0	32	1	15	1
153	24	Thế giới nhỏ 2	1	12	1	13	0	0	0	0	2	25	5	5	5	0	15	1	5	1
154	25	Hướng Dương	1	9	1	16	1	6	0	0	3	31	20	7	0	0	27	1	20	0
155	26	Bình Minh I	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
156	27	Hà Thắng	2	30	1	20	0	0	0	0	3	50	10	0	0	0	10	1	10	2
157	28	Hà Thắng 2	0	0	1	14	1	25	1	23	3	62	0	20	6	0	26	0	0	1
158	29	Huyền Anh	1	13	1	14	1	18	0	0	3	45	15	5	3	0	23	1	15	1
159	30	Ngôi nhà ánh sáng	2	18	1	18	1	14	1	14	5	64	9	9	0	0	18	1	9	1
160	31	Mẹ yêu bé	2	25	1	17	1	15	0	0	4	57	9	9	0	0	18	1	9	1
161	32	Ngôi trường xanh	1	9	1	10	1	8	0	0	3	27	6	5	7	0	18	1	6	1
162	33	Hồng Ngọc	1	10	0	4	0	0	0	0	1	14	10	10	0	0	20	1	10	1
163	34	Bảo thư	1	5	1	9	0	0	0	0	2	14	7	3	0	0	10	1	7	1
164	35	Xứ Sở Mặt Trời	1	10	1	12	0	3	0	0	2	25	7	8	17	0	32	1	7	1
165	36	Gấu Trúc	0	0	1	18	0	0	0	0	1	18	15	2	15	0	32	1	15	1
166	37	Mẫu giáo nhỏ	1	12	1	12	0	0	0	0	2	24	8	10	0	0	18	1	8	1
167	38	Ngôi Nhà Mơ Ước	1	8	1	10	1	9	0	0	3	27	15	12	5	0	32	1	15	1
Tổng phường Xuân Đỉnh			43	445	37	488	36	321	11	144	127	1398	445	256	175	33	909	38	488	39
VIII	Phường Xuân Tảo : 25 nhóm																			
168	1	Lá phong xanh vườn xuân	1	13	1	16	1	18	1	18	4	65	15	5	3	0	23	1	15	1
169	2	Sao Hà Nội	1	12	1	15	1	12	1	22	4	61	15	5	3	0	23	1	15	1
170	3	Ý Việt	2	22	1	15	1	16	1	17	5	70	11	6	0	0	17	2	22	1
171	4	Mầm non Mèo con 3	1	11	1	11	1	13	2	35	5	70	11	2	0	20	33	1	11	1

172	5	Lá Phong Xanh	1	11	1	17	1	15	1	19	4	62	15	7	2	3	27	1	15	1
173	6	GD Trải Nghiệm B	0	0	1	14	1	14	2	42	4	70	0	7	7	28	42			1
174	7	Nụ Cười Trẻ Thơ 2	1	15	1	17	1	15	1	23	4	70	10	5	8	0	23	1	15	1
175	8	Lá Phong Xanh Vườn Đại Sứ	1	13	1	11	1	14	2	32	5	70	15	5	7	5	32	2	15	1
176	9	Mầm non Bé và Mẹ	3	40		0	0	0	1	10	4	50	0	0	0	15	15	3	35	0
177	10	Mầm non Hoa sơn Trà	1	5	1	15	1	10	1	13	4	43	10	10	3	7	30	1	10	1
178	11	Mầm Non Độc Lập Tím	1	5	1	14	1	16	0	0	3	35	20	20	11	0	51	1	20	1
179	12	Hà Nội Xê - Un 3	2	24	2	20	1	0	0	0	5	44	11	10	7	0	28	1	20	2
180	14	Vườn ươm hạnh phúc	1	10			1	10			2	20	20	20	20	0	60	1	20	1
181	15	Cây Bàng		0	0	1	1	7		0	1	8	20	25	24	0	69	1	20	1
182	16	Hoa kỳ	2	22	1	16	1	10			4	48	10	2	10	0	22	2	32	1
183	17	Quả Táo Vàng	1	14	1	11	1	11	0	0	3	36	15	7	7	0	29	1	15	1
184	18	Thần Đồng Việt	2	17	1	15	1	14	0	0	4	46	7	10	7	0	24	1	7	2
185	19	Mặt Trời	1	5	1	11	1	5	1	9	4	30	8	6	5	0	19	1	8	1
186	20	Trẻ Thơ Hạnh Phúc	2	23	1	15	0	0	0	0	3	38	7	3	2	0	12	1	7	2
187	21	Mầm non Hạnh Phúc	2	20	1	8	1	7	1	10	5	45	10	7	8	0	25	2	10	1
188	22	Mickey 1	1	10	1	10	1	7	0	3	3	30	15	8	7	0	30	1	15	1
189	23	Mickey 2	1	11	1	10	1	11	0	0	3	32	1	1	1	0	3	0	1	1
190	24	Ngôi nhà hạnh phúc	1	16	0	0	0	0	0	0	1	16	16	0	0	0	16	1	16	1
191	25	Những ngôi sao xanh	1	14	1	8	1	12	0	0	3	34	6	2	9	0	17	2	20	1
Tổng phường Xuân Tảo			30	333	21	270	21	237	15	253	87	1093	268	173	151	78	670	29	364	26
IX	Phường Liên Mạc : 4 nhóm																			
192	1	Cầu Vòng	1	13	1	8	1	5	0	0	3	26	14	0	2	0	16	1	14	1
193	2	Hoa Hướng Dương 1	1	10	1	10	1	10	1	20	4	50	10	0	0	10	20	1	10	1
194	3	Hoa Hướng Dương 2	1	10	1	15	1	12	0	0	3	37	5	5	0	0	10	1	15	1
195	4	Ngôi Sao	1	8	1	2	0	0	0	0	2	10	5	5	0	0	10	1	8	1
Tổng Phường Liên Mạc			4	41	4	35	3	27	1	20	12	123	34	10	2	10	56	4	47	4
X	Phường Phú Diễn: 30 nhóm																			
196	1	Trăng Sáng	1	12	2	29	2	19	0	0	5	60	10	0	0	0	10	2	22	2
197	2	Vườn Trẻ Thơ 1	3	45	0	0	0	0	0	0	3	45	70	0	0	0	70	3	70	0
198	3	Vườn Trẻ Thơ 2	0	0	3	55	0	0	0	0	3	55	0	70	0	0	70	0	0	3
199	4	Vườn Trẻ Thơ 3	3	0	0	0	2	25	1	25	6	50	0	0	45	0	45	0	0	0
200	5	Hoa Anh Đào Nhỏ	1	12	1	10	1	14	1	20	4	56	15	8	11	0	34	1	15	1
201	6	Hoà Bình (Harmony)	2	11	1	14	1	9	1	6	5	40	17	9	5	5	36	2	17	1
202	7	AMIS Hồ Tùng Mậu	1	8	1	16	1	22	1	24	4	70	10	7	4	3	24	1	10	1
203	8	Ngôi Sao	1	15	2	25	0	0	1	25	4	65	25	5	0	0	30	1	25	1
204	9	Ngôi Sao Việt Mỹ	0	0	2	33	2	30	0	0	4	63	0	0	0	7	7	1	0	0
205	10	Hoa kỳ	2	14	1	15	1	18	1	22	5	69	15	1	5	2	23	2	15	1

206	11	Tom Jerry	2	20	1	20	1	20	0	0	4	60	5	5	0	0	10	2	25	1
207	12	Bút Chì Màu	2	30	1	18	1	18	0		4	66	2	1	1	0	4	3	32	1
208	13	Trẻ Tài Năng	1	10	2	29	1	15	1	16	5	70	10	5	0	1	16	1	10	1
209	14	Cocokidz	1	10	1	7	1	3	0	0	3	20	12	5	3	0	20	1	12	1
210	15	Ngôi sao nhỏ	1	13	1	12	1	10			3	35	15	5	0	0	20	1	15	1
211	16	Bông hoa nhỏ	1	16	1	19	0	0			2	35	10	5	0		15	1	10	2
212	17	Ngôi sao nhí	1	10	1	10	1	10	0		3	30	10	5	5		20	1	10	1
213	18	Vườn xanh	1	14	1	12	1	10	0		3	36	10	5	5		20	1	10	2
214	19	Bống và Bin	1	12	1	5					2	17	10	3			13	1	10	1
215	20	Ảnh sao	1	17			1	18	1	15	3	50	17		18	0	35	1	17	1
216	21	Ảnh sao 1	1	16	1	19					2	35	16	4		15	35	1	16	1
217	22	Thu Hà	1	12	1	8					2	20	8	7			15	1	8	1
218	23	Hoa Tường vi	1	16	1	15					2	31	15		5		20	1	15	1
219	24	Ngôi Nhà Của Gấu Bông	1	11	1	14					2	25	10	4			14	1	10	1
220	25	Tuổi hồng	1	15	1	20					2	35	15	5	0		20	1	15	1
221	26	Trẻ em toàn cầu	2	20	1	15	0	0			3	35	15	0			15	1	15	2
222	27	Đô Rê mon	2	20	0	0	0	0	0	0	2	20	15	0	0	0	15	1	15	1
223	28	MN NCE 1	0	0	0	0	1	21	1	23	2	44	0	0	15	9	24	0	0	0
224	29	MN NCE 2	1	20	1	25	0	0	0	0	2	45	20	5	0	0	25	2	20	1
225	30	MN Thế giới trẻ thơ	1	15	1	9	1	3	0	0	3	27	15	0	6		21	2	25	1
Tổng Phường Phú Diễn			37	414	31	454	20	265	9	176	97	1309	392	164	128	42	726	37	464	32
XI	Phường Thụy Phương : 6 nhóm																			
226	1	Chíp Chíp	1	13	1	6	0	0	0	0	2	19	13	8	0	0	21	1	13	1
227	2	Họa My	1	8	1	11	1	9	1	5	4	33	20	5	8	0	33	1	20	1
228	3	Hưng Thủy	0	0	0	0	0	0	1	15	1	15	0	0	0	30	30	0	0	0
229	4	Ong nhỏ	1	16	1	9	1	5	0	0	3	30	10	5	5	0	20	1	10	1
230	5	Tâm Mai	1	13	1	8	1	9	0	0	3	30	15	3	2	0	20	1	15	1
231	6	Sao Mai	1	8	0	0	0	0	0	0	1	8	20	0	0	0	20	1	20	1
Tổng Phường Thụy Phương			5	58	4	34	3	23	2	20	14	135	78	21	15	30	144	5	78	5
XII	Phường Thượng Cát : 01																			
232	1	Ngôi nhà BiBo	2	35	1	8	1	6	0	0	4	49	10	0	0	0	10	2	35	1
Tổng Phường Thượng Cát			2	35	1	8	1	6	0	0	4	49	10	0	0	0	10	2	35	1
XIII	Phường Tây Tựu: 11 nhóm																			
233	1	Hoa Hồng	1	6	0	2	0	0	0	0	1	8	10	0	0	0	10	1	13	0
234	2	Hoa Anh Đào	1	14	1	20	1	16	0	0	3	50	10	16	0	0	26	1	16	1
235	3	Ngôi Nhà Xanh	1	21	1	15	0	0	0	0	2	36	9	0	0	0	9	2	30	1
236	4	Sao Sáng	1	15	1	15	0	0	0	0	2	30	5	7	3	0	15	1	20	1

237	5	Ngôi sao Nhỏ	2	15	1	14	1	14	0	0	4	43	15	5	5	0	25	2	18	1
238	6	Tuổi Thơ	1	13	1	6	0	0	0	0	2	19	8	2	0	0	10	1	11	1
239	7	Hương Sen	1	20	1	20	0	0	0	0	2	40	0	0	0	0	0	1	20	1
240	8	Ten Ten	1	23	1	6	0	1	0	0	2	30	3	3	0	0	6	1	18	1
241	9	Vàng Anh	1	5	0	0	0	0	0	0	1	5	0	0	0	0	0	1	5	0
242	10	Tư Duy	1	14	1	13	1	12	0	0	3	39	1	15	5	0	21	1	16	2
243	11	Mặt Trời Xanh	1	16	1	14	0	0	0	0	2	30	20	4	11	0	35	1	20	1
Tổng Phường Tây Tựu			12	162	9	125	3	43	0	0	24	330	81	52	24	0	157	13	187	10
244	1	MN 28/10 - HVKTQS	1	18	1	25	2	46	2	39	6	128	25	7	35	24	91	1	25	1
245	2	tuổi thơ - Z199	1	16	1	22	1	25	1	16	4	79	20	9	8	5	42	1	20	1
Tổng			264	3140	214	2808	175	2168	94	1597	747	9713	2853	1383	1017	520	5773	253	3332	230

Tổng sau tuyển sinh							GHI CHÚ
é (sinh 2022)	MG nhỡ (Sinh năm 2021)		MG lớn (Sinh năm 2020)		Tổng		
Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	
22	23	24	25	26	27	28	29
0		0		0	0	0	Không đủ điều kiện PCCC
11	0	7	0	0	2	28	
10		9			0	29	
15	1	18	1	18	4	66	
16					2	31	
16	1	16	1	14	4	56	
14	1	14	2	42	4	70	
14	1	14	1	22	3	50	
35	1	15	0	0	3	50	ko đăng ký TS
17	1	17	1	19	4	70	
19	0	0	2	34	4	70	
13		15		21	0	70	
15	1	15		10	3	50	
0	0	0	0	0	0	0	Sau sửa chữa Đk tuyển 70 ,
0	1	26	2	44	3	70	
20	1	15	0		4	50	
17	1	16			3	41	
20	2	46		0	4	70	
0	1	20	2	43	3	63	
15	1	9		10	3	46	

25	1	25	0		4	70	
23	1	16	1	10	4	69	
18	1	18	1	16	4	70	
14	1	14	1	8	7	50	
15	1	20	1	20	4	70	
16	1	12			3	55	
24		25			0	70	
16		16		24	0	70	
30	1	4	0	11	3	45	
20	1	20	1	15	4	70	
12	1	16	2	30	5	70	
29		24		17	0	70	
20		0		0	0	70	
15	1	15	1	16	5	70	
15	1	15	1	15	4	60	
12	1	13	1	10	4	43	
15	1	18	1	19	4	70	
18	1	18	1	15	4	67	
15	1	15			3	42	
18	1	15	1	22	4	70	
18	1	15	1	16	4	65	
15	1	20	1	15	3	50	
15	1	7		0	2	27	
16	1	15			3	36	
15	1	15	1	20	4	65	
25		0		0	4	70	
45	1	25		0	3	70	
786	36	688	28	576	142	2634	
35	0	0	0	0	2	45	
0	1	20	0	20	2	40	
30	0	0	0	0	3	35	
27	1	13	0	0	3	50	
17	1	16	1	20	4	70	
21	1	20	1	22	4	70	
18	1	16	0	0	3	50	
24	1	10	0	0	3	42	
10	1	10	1	15	4	45	
14	1	12	0	0	3	36	

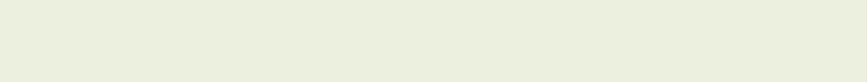
20	1	15	1	10	4	55	
15	1	10	0	0	3	40	
16	1	14	0	0	3	45	
18	0	0	1	12	3	45	
12	1	14	1	14	4	50	
0	1	15	1	25	2	40	
13	1	17	1	15	4	60	
34	1	18	0	0	4	70	
17	1	21	2	32	4	70	
15	1	8	1	12	4	50	
10	1	10	0	0	3	30	
12	1	13	0	0	3	35	
0	1	15	1	28	2	43	
10	1	15	1	15	4	50	
26	1	14	1	16	5	70	
13	1	12	1	10	4	50	
15	1	15	1	15	5	65	
10	1	10	1	20	4	50	
12	0	0	0	0	2	12	
15	1	21	1	16	4	62	
15	1	16	1	19	3	50	
37	1	15	0	0	4	62	
15	1	12	1	0	4	42	
546	29	417	20	336	113	1629	
17	1	17	1	21	4	70	
36	1	15	1	19	4	70	
0	1	25	1	25	3	70	
15	1	9	1	6	4	40	
28	1	8	0	6	3	50	
25	1	25	1	10	4	70	
20	1	20	1	16	4	70	
25	0	0	1	25	3	70	
25	1	25	0	0	3	70	
15	1	20	1	20	4	70	
20	1	20	0	0	4	70	
22	1	22	0	6	3	70	
25	1	15	0	0	4	70	
24	1	15	1	15	4	70	

15	0	13	0	0	3	50	
15	1	15	0	0	3	30	Không có lỗi thoát nạn thứ 2
27	1	23	0	0	3	70	
15	1	15	0	0	3	45	
20	0	10	0	0	1	30	Không có lỗi thoát nạn thứ 2
30	1	20	0	0	3	70	
25	1	25	0	0	2	50	
25	1	27	0	0	3	70	
20	1	11	0	0	3	50	
489	20	395	9	169	75	1395	
15	1	12	0	0	3	40	
16	1	16	0	0	3	46	
7	1	2	0	0	2	22	
0	0	0	0	0	1	20	
17	1	13	0	0	3	45	
0	0	0	0	0	0	0	CS không tổ chức hoạt động
10	1	5	0	0	2	30	
0	0	0	0	0	1	20	
65	5	48	0	0	15	223	
20	1	21	0	0	3	50	
27	1	10	0	0	3	47	

18	1	11	0	0	3	45	
18	1	20	0	0	3	45	
10	0	0	0	0	2	30	
0	0	0	0	0	2	26	
10	1	10	0	0	4	50	
103	5	72	0	0	20	293	
0	0	0	0	0	0	0	Xin tạm nghỉ sửa chữa
20	1	20	0	0	3	50	
16	1	16	0	0	3	50	
16	1	15	0	0	3	50	
15	1	20	0	0	3	50	
19	1	18	1	20	4	67	
32	1	23	0	0	4	68	
20	1	20	0	0	4	70	
14	2	23	0	0	3	37	Đã đủ số trẻ
13	1	11	0	0	3	39	
15	1	13	0	0	3	38	
180	11	179	1	20	33	519	
18	1	20	0	0	3	50	
15	1	23	0	0	3	50	
20	1	20	0	0	3	55	
18	1	10	0	0	3	33	
9	1	16	1	8	4	47	
16	1	14	1	10	4	50	
12	1	18	1	13	3	50	
16	1	19	0	0	3	50	
25	1	18	1	15	5	70	

36	1	19	0	0	4	70	
22	1	19	0	0	3	66	
20	1	20	1	15	4	70	
18	1	16	0	0	3	49	
11	1	21	0	0	3	47	
22	1	20	0	0	5	70	
14	1	18	1	22	4	69	
15	1	15	1	15	4	60	
14	1	14	1	18	4	70	
20	1	20	0	0	3	55	
20	1	20	0	0	4	66	
16	1	25	1	14	4	67	
20	1	15	1	20	4	70	
17	1	18	0	0	3	50	
17	1	18	0	0	3	40	
16	1	16	0	0	2	52	
0	0	0	0	0	0	0	Đang giải thể
30	1	20	0	0	4	60	
20	1	20	1	25	3	65	
18	1	17	0	0	3	50	
27	1	18	1	14	4	68	
34	1	17	0	0	3	60	
14	1	17	0	0	3	37	
20	0	4	0	0	2	34	
8	0	9	0	0	2	24	
18	1	29	0	0	3	54	
2	1	33	0	0	3	50	
22	0	12	0	0	2	42	
20	1	15	0	0	3	50	
680	34	663	12	189	123	2020	
18	1	19	1	18	4	70	
17	1	18	1	12	4	62	
17	1	15	1	16	5	70	
14	1	11	2	34	5	70	

18	1	19	1	18	4	70	
7	1	21	2	42	4	70	
17	1	15	1	23	4	70	
18	1	18	1	19	5	70	
0	0	0	1	15	4	50	
15	1	18	1	17	4	60	
25	1	25	0	0	3	70	
30	1	20	0	0	4	70	
20	1	20	0	0	3	60	
25	1	25	0	0	3	70	
18	1	20	0	0	4	70	
21	1	18	0	0	3	54	
27	1	21	0	0	4	55	
11	1	10	0	0	3	29	
26	1	2	0	0	4	35	
27	1	15	0	0	4	52	
18	1	14	0	0	3	47	
12	1	12	0	0	2	25	
16	0	0	0	0	2	32	
10	1	21	0	0	4	51	
427	22	377	12	214	89	1382	
13	1	13	1	10	4	50	
10	1	10	1	20	4	50	
20	1	12	0	0	3	47	
2	0	0	0	0	2	10	
45	3	35	2	30	13	157	
29	1	19	0	0	5	70	
0	0	0	0	0	3	70	
70	0	0	0	0	3	70	
0	2	45	1	25	3	70	
12	1	18	1	25	4	70	
20	1	19	1	14	5	70	
15	1	20	1	25	4	70	
20	2	25	0	0	4	70	
0	2	33	2	37	5	70	
15	1	20	1	20	5	70	



25	1	20	0	0	4	70	
19	1	19	0	0	5	70	
15	2	29	1	16	5	70	
15	1	10	1	3	4	40	
18	1	12	1	10	4	55	
21	1	19		0	4	50	
15	1	15	1	10	4	50	
19	1	17		10	4	56	
15	1	5		0	3	30	
17	1	18	1	18	4	70	
20	1	19	1	15	4	70	
19	1	8		0	3	35	
16	1	20		0	3	51	
15	1	14		0	3	39	
20	1	20		0	3	55	
20	1	15		0	4	50	
20	0	0	0	0	2	35	
0	1	15	1	30	2	45	
25	1	25	0	0	4	70	
15	1	15			4	55	
530	31	514	14	258	114	1766	
21	1	6	0	0	3	40	
13	1	19	0	9	3	61	
0	0	0	1	30	1	30	
21	1	14	0	5	3	50	
16	1	10	1	9	4	50	
8	0	0	0	0	2	28	
79	4	49	2	53	16	259	
10	1	5	0	0	4	50	
10	1	5	0	0	4	50	
3	0	0	0	0	1	16	
24	1	20	0	0	3	60	
15	0	0	0	0	3	45	
17	1	3	0	0	3	40	

17	1	19		0	4	54	
12	0	6	0	0	2	29	
20	0	0	0	0	2	40	Đã đủ số trẻ theo quy mô
17	0	0	0	0	2	35	
0	0	0	0	0	1	5	CS không BC
28	1	17	0	0	4	61	
20	1	25	0	0	3	65	
173	5	90	0	0	28	450	
25	2	60	2	24	6	134	
25	1	30	1	30	4	105	
4163	209	3622	103	1899	795	13016	